

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý và sử dụng người hoạt động

### không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

## Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển chọn; phân công, bố trí công tác; đánh giá, xếp loại, khen thưởng, xử lý kỷ luật, bãi nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết thôi việc và quản lý hồ sơ đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND) và Điều 3 Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

### Điều 3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ

#### 1. Tiêu chuẩn

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP).

#### 2. Nhiệm vụ

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

## **Chương II**

### **BẦU CỬ, TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

#### **Mục 1. BẦU CỬ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

##### **Điều 4. Các chức danh bầu cử**

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện bầu cử gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

##### **Điều 5. Nguyên tắc bầu cử**

1. Việc tổ chức bầu cử các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Điều 4 Quy định này thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của Điều lệ tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên, quy định của pháp luật có liên quan và quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý.

2. Trước khi bầu cử, tổ chức mà người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là thành viên xây dựng kế hoạch (Đề án) về công tác nhân sự, xin ý kiến Đảng ủy cấp xã và cơ quan tổ chức liên quan cấp huyện, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ).

#### **Mục 2. TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

##### **Điều 6. Các chức danh tuyển chọn, hình thức tuyển chọn**

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện tuyển chọn là các chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này, không bao gồm các chức danh đã quy định tại Điều 4, khoản 1, khoản 2 Điều 16 Quy định này.

2. Tuyển chọn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

##### **Điều 7. Nguyên tắc tuyển chọn**

1. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

2. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đảm bảo tính cạnh tranh.

3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định.

4. Thực hiện ưu tiên trong tuyển chọn.

### **Điều 8. Căn cứ tuyển chọn**

1. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng chức danh được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cụ thể cho từng đơn vị hành chính cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tổng hợp chỉ tiêu, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã còn thiếu, số lượng cần tuyển chọn tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) cho ý kiến về kế hoạch tuyển chọn trước mỗi kỳ tuyển chọn.

### **Điều 9. Đối tượng đăng ký tuyển chọn**

1. Người đăng ký tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo; có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này còn phải trong diện quy hoạch Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã và đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

### **Điều 10. Thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền tổ chức tuyển chọn và ban hành quyết định tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách.

2. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

### **Điều 11. Nội dung tuyển chọn**

1. Đối chiếu các thông tin của người dự tuyển trong phiếu đăng ký dự tuyển với tiêu chuẩn của chức danh đã đăng ký dự tuyển. Nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 3 của Quy định này thì người dự tuyển được tham dự phỏng vấn.

2. Tổ chức phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, năng lực, khả năng thực thi nhiệm vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh cần tuyển (thang điểm 100). Nội dung phỏng vấn do Ban xét tuyển xem xét quyết định, lựa chọn phù hợp.

## **Điều 12. Ưu tiên trong tuyển chọn**

### 1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển chọn

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động được cộng 5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư đã đảm nhận chức danh từ đủ 12 tháng trở lên không vi phạm kỷ luật được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn.

2. Trường hợp người dự tuyển chọn thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn.

## **Điều 13. Tổ chức tuyển chọn chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

### 1. Xây dựng kế hoạch tuyển chọn

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn gửi về Phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn. Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có, số lượng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao theo từng chức danh, tiêu chuẩn, điều kiện dự

tuyển theo từng chức danh, thời gian các bước tuyển chọn và công khai việc tuyển chọn trên các phương tiện thông tin của cấp xã.

2. Trên cơ sở kế hoạch tuyển chọn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo tuyển chọn công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: Báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình đồng thời niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã và tại hội trường, nhà văn hóa thôn, khu dân cư cho đến khi hết hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển. Nội dung thông báo tuyển chọn bao gồm: số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh cần tuyển, thời hạn và địa điểm nhận phiếu đăng ký dự tuyển; số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công người tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển. Thời gian nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển chọn công khai. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2024/NĐ-CP).

4. Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; đồng thời thông báo triệu tập thí sinh tham dự phỏng vấn.

#### 5. Thành lập Ban xét tuyển

a) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban xét tuyển gồm 5 hoặc 7 thành viên gồm: Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Các ủy viên là: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy cấp xã, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, Công chức Văn phòng - thống kê cấp xã làm thư ký; các ủy viên khác là cán bộ, công chức cấp xã có liên quan hoặc có bằng cấp chuyên môn phù hợp với chức danh tuyển chọn.

b) Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực làm thành viên Ban xét tuyển.

c) Ban xét tuyển chịu trách nhiệm xây dựng nội dung phỏng vấn, bảo đảm phù hợp về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí của chức danh người hoạt động không chuyên trách cần tuyển chọn; tổ chức phỏng vấn (30 phút) và báo cáo kết quả với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Trên cơ sở kết quả phỏng vấn được thông báo, niêm yết công khai và báo cáo của Ban xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người được tuyển chọn, thông báo kết quả tuyển chọn cho người được tuyển chọn. Riêng đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả tuyển chọn và xin ý kiến thống nhất của Phòng Nội vụ cấp huyện đối với việc thực hiện mức phụ cấp và các chế độ, chính sách khác theo quy định đối với người được tuyển chọn làm người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

#### **Điều 14. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn**

1. Người trúng tuyển trong kỳ tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, tiêu chuẩn chức danh theo quy định; đạt kết quả phỏng vấn từ 50 điểm trở lên (trên thang điểm 100).

2. Kết quả tuyển chọn được lấy theo điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển chọn của từng chức danh.

3. Trường hợp có từ 02 người trở lên ở cùng một vị trí dự tuyển có điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau thì người có trình độ chuyên môn cao hơn được tuyển chọn. Nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định người được tuyển chọn (đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người được bổ nhiệm).

4. Không bảo lưu kết quả phỏng vấn của người không được tuyển chọn cho các kỳ tuyển sau hoặc cho các vị trí khác.

5. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả được tuyển chọn, người được tuyển chọn hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp người được tuyển chọn không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả tuyển chọn.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

### **Điều 15. Phân công, bố trí công tác sau khi tuyển chọn**

1. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày hết hạn hoàn thiện hồ sơ tuyển chọn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định tuyển chọn đồng thời phân công, bố trí công tác đối với người trúng tuyển. Quyết định tuyển chọn là cơ sở để thực hiện chế độ phụ cấp và chế độ, chính sách khác đối với người được tuyển chọn.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện trước khi gửi văn bản, hồ sơ về Phòng Nội vụ cấp huyện thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo quy định.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định tuyển chọn, phân công, bố trí công tác, người được tuyển chọn phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển chọn quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển chọn có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc theo quy định tại khoản này.

4. Trường hợp người được tuyển chọn không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả tuyển chọn.

5. Trường hợp người được tuyển chọn bị hủy kết quả tuyển chọn theo quy định tại khoản 4 Điều này hoặc khoản 5 Điều 14 Quy định này, cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả của người trúng tuyển mà kết quả tuyển dụng đã bị hủy bỏ để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển chọn thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người trúng tuyển theo quy định.

### **Điều 16. Phân công kiêm nhiệm chức danh**

1. Đối với các chức danh bầu cử đồng thời bố trí kiêm nhiệm và các chức danh: Trưởng Ban Tuyên giáo, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng khối

Dân vận, căn cứ vào tình hình thực tế và tiêu chuẩn, nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quy định này Đảng ủy cấp xã phân công kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho mình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế và tiêu chuẩn, nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quy định này quyết định phân công kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách giúp việc chính quyền địa phương cấp xã đảm bảo theo quy định.

#### **Điều 17. Đánh giá, xếp loại**

Đánh giá, xếp loại người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 18. Khen thưởng**

Khen thưởng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 19. Xử lý kỷ luật**

Xử lý kỷ luật người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 20. Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc**

Bãi nhiệm, miễn nhiệm và giải quyết thôi việc người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

#### **Điều 21. Quản lý hồ sơ**

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Tổng hợp số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 23. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành**

Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện Quy định này.



**Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Quy định ngành đào tạo, nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

2. Phê duyệt kế hoạch tuyển chọn; hướng dẫn việc bố trí, quản lý, sử dụng, nhận xét, đánh giá, xếp loại và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

5. Tổng hợp, thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

6. Kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

**Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Trực tiếp sử dụng, phân công nhiệm vụ, bố trí công tác, xây dựng quy chế làm việc, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch, cử người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đi đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo tiêu chuẩn chức danh và theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

4. Thực hiện thống kê, báo cáo số lượng, chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 26. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp người đang đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 3 Quy định này thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

**Điều 27. Điều khoản thi hành**

1. Các nội dung khác về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.